



THÊM MỘT GÓP Ý VỚI KHOA HỌC XÃ HỘI

● NGUYỄN THỊ TỪ HUY

Ở đại học Việt Nam, tình trạng chung là ngành khoa học xã hội lạc hậu rất nhiều so với khu vực và thế giới. Vì sao? Do nguyên nhân chủ quan của người giảng dạy? Do các yếu tố khách quan?

Trước hết, đó là quy định về chương trình cố định và các môn học cụ thể mang tính chất bắt buộc. Những quy định này trên thực tế, đã khiến giảng viên trở nên lạc hậu và cùn mòn. Người ta không thể tiến bộ nếu trong vòng mười năm hay hai mươi năm buộc phải giảng đi giảng lại một bài giảng.

Nếu không có cơ chế để mỗi giảng viên tự quyết định các bài giảng của mình, nếu không có cơ chế để giảng viên có thể trình bày các kết quả nghiên cứu độc lập của mình như là nội dung của các bài giảng, thì không thể khuyến khích họ phát triển nghiên cứu. Quy định về chương trình cố định đi ngược lại với những đòi hỏi về sự phát triển của nghiên cứu. Chừng nào nghịch lí này còn chưa được giải quyết, cộng với điều kiện làm việc quá nhiều khó khăn, thì đại học Việt Nam vẫn cứ là nơi hủy hoại nguồn năng lượng chất xám của giảng viên.

Liên quan đến nhận xét về việc bài giảng đại học của

chúng ta nặng tính phổ thông, chỉ cần làm một số sách nhỏ về tên các bài giảng ở đại học phương Tây và ở đại học Việt Nam trong lĩnh vực này, ta sẽ thấy bài giảng đại học phương Tây mang tính vấn đề, còn bài giảng của đại học Việt Nam mang tính giới thiệu kiến thức. Ví dụ, các bài giảng của chúng ta, ở các khoa văn học, thường là : Văn học Việt Nam (thế kỉ...), Văn học Việt Nam (giai đoạn...), Văn học Pháp (thế kỉ...), v.v... Hoặc là tên của các tác gia: Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hugo, Balzac, Faulkner, v.v... Như vậy bài giảng thường nặng về văn học sử, giới thiệu kiến thức tổng quát. Giảng viên có thể soạn bài một lần để giảng trong nhiều năm. Ở phương Tây, đối với những năm đầu của bậc đại học, các bài giảng vẫn phải hướng tới mục đích cung cấp các kiến thức nền tảng của ngành học cho sinh viên. Tuy vậy, giảng viên vẫn có quyền thực hiện việc cung cấp kiến thức nền thông qua các vấn đề cụ thể, chứ không chỉ nhất thiết phải trình bày lịch sử của vấn đề hay giới thiệu kiến thức một cách khái quát. Xem chương trình cho sinh viên hai năm đầu của Khoa Lettres, Art et Cinéma, ở đại học Paris 7, Pháp, ta thấy: bài giảng của Félix Perez, Vụ án và cái chết của Socrate - Thành bang trong quan niệm

của Platon. Bài giảng của Jean-Christophe Reymond: Vấn đề diễn giải và nhận thức về bản thân ở thời Phục Hưng. Bài giảng của Régis Salado: Hư cấu và sự thật trong thơ. V.v... Đây là một số bài giảng dành cho sinh viên hệ Licence của Khoa Lettres, Art et Cinéma, năm học 2010-2011. Các bài giảng này không lặp lại chương trình của năm trước.

Các nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn ở đại học Việt Nam ít có liên hệ với thực tế. Tình trạng chung là có một khoảng cách, nhiều khi rất xa, giữa kiến thức được giảng dạy (kiến thức trong sách vở) cho sinh viên và thực tế đời sống, giữa các nghiên cứu về quá khứ và xã hội hiện tại. Bài giảng thường nặng về truyền thụ lại kiến thức của người khác, chứ ít khi là một “hành trình suy ngẫm” của giảng viên. Những nghiên cứu, phát hiện về thời quá khứ của giảng viên ít khi được sử dụng để góp phần vào việc suy nghĩ về các vấn đề của xã hội đương thời.

Một ghi nhận khác là ngành khoa học xã hội và nhân văn ở các trường đại học Việt Nam không những chỉ lạc hậu so với các trường đại học quốc tế, mà còn lạc hậu so với chính các hoạt động xuất bản trong nước và so với những nỗ lực riêng lẻ của các cá nhân ngoài xã hội.

Bình thường, đại học là bộ phận đi tiên phong trong việc đề xuất các tư tưởng, các khuynh hướng nghiên cứu, các giải pháp cho xã hội; và ở mức độ thấp hơn, đại học đi tiên phong trong việc ứng dụng và cập nhật các nghiên cứu của thế giới. Nhưng ở Việt Nam, thời gian gần đây, xem ra đại học lại léo đéo đi sau, không tiến kịp sự vận động của xã hội. Trong khi bản dịch tiếng Việt các tác phẩm kinh điển của Kant, Hegel, Nietzsche, John Stuart Mill, Durkheim, Deleuze2..., bản dịch những nghiên cứu mới của thế giới về triết học Marx, đã lưu hành nơi nhiều tầng lớp độc giả thì thử hỏi có bao nhiêu trường đại học đưa các tác phẩm đó vào chương trình giảng dạy, trong lúc mà, về nguyên tắc, sinh viên của khoa nào cũng phải học môn triết? Điều này khiến ta phải đặt câu hỏi: đại học có đảm nhận được vai trò của nó hay không? Giảng viên đại học có đảm nhận được vai trò của mình hay không?



Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân dự giờ tại lớp học Hán Nôm tại Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Tuy nhiên để trả lời những câu hỏi này, ta vấp phải một câu hỏi khác, khi đi tìm câu trả lời cho nó có lẽ ta sẽ phần nào chạm tới thực chất của ngành khoa học xã hội và nhân văn ở đại học Việt Nam: vai trò của giảng viên đại học là gì? là một người làm công, buộc phải hoàn thành một chương trình được ấn định sẵn? hay là người thúc đẩy sự phát triển của đời sống bằng các nghiên cứu sâu về thực trạng xã hội và về con người?

Chùng nào mà người nghiên cứu và giảng dạy vẫn còn gặt sang một bên các vấn đề đặt ra trong xã hội họ đang sống, không chọn lựa các vấn đề của thời đại họ làm đối tượng nghiên cứu, chùng đó chưa có khoa học xã hội thực sự. Kể cả đối với những chủ đề tưởng như mang tính vĩnh cửu: chân lý, công lý... thì người ta cũng không thể tư duy một cách thực sự nếu không xuất phát từ những dữ liệu của đời sống hiện tại. Và nếu giảng viên không tư duy thực sự thì không thể dạy cho sinh viên cách tư duy.

Chùng nào mà nội dung nghiên cứu và giảng dạy ở đại học còn chưa theo kịp với thời sự nghiên cứu của thế giới, không đi cùng nhịp với những quan tâm và không nắm bắt được các vấn đề đang đặt ra cho giới học thuật quốc tế, chùng đó vẫn còn chưa thể nói tới việc hội nhập với thế giới một cách bình đẳng. Chúng ta có thể tổ chức các hội thảo với sự tham gia của các nhà khoa học trên thế giới, nhưng điều đó không đảm bảo cho các nghiên cứu của chúng ta đạt tới đẳng cấp quốc tế.

Khi nào chúng ta có các tham luận được trình bày trong các hội thảo quốc tế có uy tín, có các bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế, và ở mức độ cao hơn có các chuyên luận được tham khảo trong giới nghiên cứu và được dịch ra tiếng nước ngoài, lúc đó chúng ta mới thực sự khẳng định được vị thế của mình so với các đồng nghiệp trên thế giới.

Đĩ nhiên, không phải mọi giảng viên đại học đều có thể suy nghĩ và công bố các suy nghĩ của họ trong các bài giảng, rồi xuất bản thành bài báo hoặc thành sách, nhưng đại học cũng phải được tổ chức theo một mô hình như thế nào để đảm bảo cho các giảng viên như vậy xuất hiện.

Để khoa học xã hội ở ĐH của Việt Nam có thể phát triển thì không thể không thay đổi. Bởi lẽ bản thân khái niệm “phát triển” bao hàm trong nó ý niệm về sự thay đổi. Có thể nào bàn về sự phát triển mà lại gặt sang một bên yêu cầu về sự thay đổi? Làm sao có thể tạo được những bước phát triển mang tính chất đột phá mà lại không tiến hành những thay đổi căn bản? Có lẽ đây là thời điểm ta cần trả lời dứt khoát một số câu hỏi: ta có muốn thay đổi không? Ta có thể thay đổi hay không? Ta có đủ các điều kiện cần cho sự thay đổi hay không? Ta có khả năng tạo ra các điều kiện cho sự thay đổi và có khả năng thực hiện các thay đổi hay không? Nếu từ chối thay đổi thì ta sẽ tồn tại như thế nào trong cái thế giới đang thay đổi với tốc độ chóng mặt này?